TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2023/DS-PT
Ngày: 19/6/2023
"V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản."

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Kim Xuân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Vạng

Ông Nguyễn Tấn Tặng

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hồng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Bạch Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2023/TLPT- DS, ngày 09 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/2023/QĐ-PT ngày 02 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị B, sinh năm 1955;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà A, Đường số A, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An.

(Văn bản ủy quyền ngày 30/9/2022).

2. Bị đơn: Ông Bạch Thượng P, sinh năm 1950 (có mặt);

Địa chỉ: Số nhà A, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người kháng cáo: Ông Bạch Thượng P, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, ông Trần Thanh H trình bày:

Bà Võ Thị B và ông Bạch Thượng P quen biết nhau từ nhiều năm. Đến tháng 01 năm 2020, ông P có hỏi vay của bà B số tiền 11.000.000 đồng, mục đích để kinh doanh lò bánh mì, thời gian vay là 06 tháng, lãi suất thoả thuận 5%/tháng, gốc và lãi trả một lần vào cuối kỳ. Đến tháng 5 năm 2020, ông P hỏi bà B vay tiếp số tiền 20.000.000 đồng, mục đích sử dụng, thời gian vay và lãi suất như lần vay đầu. Tổng cộng hai lần, ông P đã vay của bà B số tiền 31.000.000đồng. Tuy nhiên, khi đến thời hạn, ông P không thực hiện trả gốc và lãi cho bà B. Do đó, bà B yêu cầu ông Bạch Thượng P phải trả cho bà B 31.000.000 đồng tiền vay và phải thực hiện trả một lần, bà B không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Bạch Thượng P trình bày:

Ông Bạch Thượng P vó vay tiền của bà B 02 lần: lần đầu vay 15.000.000 đồng và lần sau vay 16.000.000 đồng. Khi vay, không thỏa thuận thời hạn trả, lãi suất 30%/tháng. Mỗi ngày ông P phải đóng lãi cho bà B 310.000 đồng. Do trả lãi nhiều lần nên ông P không nhớ số tiền lãi đã trả cho bà bà B là bao nhiêu.

Nay ông P đồng ý trả cho bà B số tiền 31.000.000 đồng. Tuy nhiên, do tuổi đã cao, không làm ra tiền, nên ông P đề nghị được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 22/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tuyên xử:

"1. Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị B.

2. Buộc ông Bạch Thượng P trả cho bà Võ Thị B 31.000.000 đồng (Ba mươi mốt triệu đồng) tiền vay.

3. Về án phí: Ông Bạch Thượng P được miễn án phí dân sự sơ thẩm."

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo, thời hạn yêu cầu thi hành án và lãi chậm thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/4/2023, ông Bạch Thượng P có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho ông trả dần số tiền vay cho bà B, mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý yêu cầu kháng cáo của ông P.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của ông P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Bạch Thượng P yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho ông trả dần số tiền vay cho bà B, mỗi tháng 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông P thừa nhận có vay tiền của bà B hai lần: Lần 1: vay 15.000.000 đồng, lần 2: vay 16.000.000 đồng. Cả hai lần vay đều không làm biên nhận nên không nhớ rõ thời gian. Ông P thống nhất thời gian vay tiền như nguyên đơn trình bày và thừa nhận còn nợ bà B tiền vốn vay 31.000.000 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ xác định giữa bà B, ông P có xác lập hợp đồng vay tài sản theo Điều 463 của Bộ luật dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc ông P trả cho bà B số tiền 31.000.000 đồng là đúng quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Ông P đồng ý trả cho bà B số tiền 31.000.000 đồng, chỉ xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

[1.2] Đại diện nguyên đơn, ông H, không đồng ý yêu cầu kháng cáo của ông P, không đồng ý cho ông P trả mỗi tháng 1.000.000 đồng.

[1.3] Do đó, kháng cáo của ông P không có căn cứ để chấp nhận. Mặt khác, việc thỏa thuận thi hành án giữa bà B và ông P còn sẽ được xem xét, giải quyết tại cơ quan thi hành án dân sự.

[1.4] Việc ông P trình bày vay dùm người khác, và trả lãi cho bày B mỗi ngày 310.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Ông cũng không xác định được số tiền lãi đã trả cho bà B là bao nhiêu. Tuy nhiên, ông không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết đối với số tiền lãi đã trả cho bà B, không yêu cầu người khác liên đới trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[1.5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành: Buộc ông P trả cho bà B số tiền 31.000.000 đồng (Ba mươi mốt triệu đồng) tiền vay, là có căn cứ. Việc kháng cáo của ông P là không có căn cứ. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của ông P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do ông P là người cao tuổi, ông P có đơn xin miễn nộp án phí và tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ Điểm đ, Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm đối với ông P.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự:

- Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Bạch Thượng P.

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm đ, Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị B.

2. Buộc ông Bạch Thượng P trả cho bà Võ Thị B 31.000.000 đồng (Ba mươi mốt triệu đồng) tiền vay.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông Bạch Thượng P được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Tòa án ND huyện Châu Thành;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV-TAND Tỉnh
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA